

Số: /BC-UBND

Ba Động, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Thực trạng công tác phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi và dự kiến nguồn lực thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Ba Động

Căn cứ Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (gọi tắt là *Nghị định số 277/2025/NĐ-CP*); Công văn số 2071/SGDDĐT-GDMNTH ngày 08/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính Phủ,

Ủy ban nhân dân xã Ba Động báo cáo thực trạng công tác phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi và dự kiến nguồn lực thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Ba Động, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Ba Động được sắp xếp từ 03 xã cũ (Ba Động, Ba Thành và Ba Liên) tại Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025. Sau sắp xếp, xã Ba Động có tổng diện tích tự nhiên là 10.300,89 ha, cơ cấu các loại đất như sau: Diện tích đất nông nghiệp là 9.800,30 ha (chiếm 95,14%); Diện tích đất phi nông nghiệp là 830,83 ha (chiếm 8,06%); Diện tích đất chưa sử dụng: 82,17 ha (chiếm 0,79%). Phía Bắc giáp xã Thiện Tín; Phía Đông giáp xã Nguyễn Nghiêm; Phía Tây giáp xã Ba Vinh; Phía Nam giáp xã Đặng Thùy Trâm, xã Ba Vinh.

Về dân số: Xã Ba Động có 2.215 hộ, với 7.758 khẩu, mật độ dân số sống tập trung; đến nay trên địa bàn xã số hộ nghèo còn 201 hộ chiếm 9,07%, hộ cận nghèo

92 hộ chiếm 4,15%. Về địa giới hành chính được chia thành 10 thôn, dân tộc chủ yếu là dân tộc Hrê, đời sống, văn hoá dân cư còn nghèo, dân trí một số phận dân cư hạn chế, nhân dân sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp.

Ba Động là xã có truyền thống cách mạng lâu đời, từ năm 1945 đã góp phần cùng với nhân dân của cả huyện Ba Tơ làm nên cuộc khởi nghĩa giành chính quyền từ tay thực dân Pháp (Khởi nghĩa 11/3/1945). Năm 2013, được Chính Phủ công nhận là xã an toàn khu trong thời kỳ chống Pháp. Hiện nay, nhân dân xã Ba Động vẫn giữ vững an ninh chính trị, thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết cấp trên giao.

Về kinh tế- xã hội, sau sáp nhập xã Ba Động chú trọng thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội. Hạ tầng giáo dục, y tế, công nghệ thông tin được quan tâm đáp ứng nhu cầu học tập, chăm sóc sức khoẻ của người dân. Đời sống nhân dân có bước phát triển vượt bậc hơn những năm trước song một bộ phận nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn; Năm 2024, 2025 các chính sách, chương trình, dự án đầu tư, hỗ trợ kinh phí, đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả, đặc biệt là hệ thống đường bê tông nông thôn cơ bản đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của người dân, nhân dân trong vùng hưởng lợi phần khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Toàn xã có 3 trường mầm non thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 0-6 tuổi, trong đó có 2 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Năm 2014 xã được công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi và duy trì kết quả đạt chuẩn cho đến nay.

II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHỔ CẬP GDMN TRÊN ĐỊA BÀN

1. Mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non: số lượng trường, điểm trường, nhóm lớp; tỷ lệ trẻ đến trường/lớp

- Số lượng trường mầm non trong xã: 3, công lập: 3;
- Số điểm trường: 3;
- Số nhóm, lớp: 16, trong đó:
 - + Nhóm trẻ 24-36 tháng: 5;
 - + Lớp mẫu giáo bé: 3;
 - + Lớp mẫu giáo nhỡ: 4;

+ Lớp mẫu giáo lớn: 4.

- Tổng số trẻ từ 0 đến 5 tuổi: 495; trong đó, trẻ từ 3 đến 5 tuổi: 293, trẻ khuyết tật: 3, số trẻ phải phổ cập: 492.

- Số trẻ ra lớp: 363/492, tỷ lệ: 73,8%, riêng trẻ mẫu giáo ra lớp: 289/296 trẻ, tỷ lệ: 98% (Trẻ ở xã học tại địa bàn xã là 332, trẻ đi học nơi khác: 31).

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: số lượng, trình độ đạt chuẩn, tỷ lệ giáo viên/lớp; tình hình biên chế, hợp đồng, đào tạo bồi dưỡng

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: 50 (MN Ba Động: 22; MN Ba Thành: 15; MN Ba Liên: 13). Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 7 (biên chế: 7, đại học: 6, trung cấp: 1);

+ Giáo viên: 31 (biên chế: 31, đại học: 30, cao đẳng: 1, tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,9).

- Xã có 01 CBQL chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo (MN Ba Thành), thiếu 01 giáo viên theo quy định (MN Ba Thành).

3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: diện tích phòng học, công trình vệ sinh, khu vui chơi, thiết bị, đồ chơi tối thiểu theo quy định tại Phụ lục của Nghị định 277

- Tổng số phòng học: 16 phòng/16 nhóm lớp (kiên cố: 16 phòng), diện tích bình quân phòng học khoảng 90m², đảm bảo tỷ lệ 1 phòng/1 nhóm lớp, đáp ứng đủ nhu cầu đến trường của trẻ em.

- Công trình vệ sinh: 16, trong đó có 4 công trình vệ sinh hiện đang hư hỏng cần cải tạo, sửa chữa (MN Ba Động).

- Bếp ăn: có 3 bếp ăn/3 trường, trong đó: bếp ăn đạt chuẩn: 2 (MN Ba Động, MN Ba Liên), bếp ăn chưa đạt chuẩn: 1 (MN Ba Thành).

- Công trình nước sạch: 3/3 trường.

- Khu vui chơi: có 3 khu/3 trường, trong đó: sân chơi có đồ chơi: 2 (MN Ba Thành, MN Ba Liên), sân chơi chưa có đồ chơi: 1 (MN Ba Động).

- Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu: có 2 lớp mẫu giáo chưa có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định (MN Ba Động), một số đồ dùng, đồ chơi tại các trường được cấp từ nhiều năm trước hiện đã hư hỏng cần bổ sung, thay thế.

4. Công tác quản lý, huy động trẻ: công tác điều tra phổ cập, cập nhật dữ liệu trên hệ thống EMIS; tỷ lệ huy động trẻ 3, 4, 5 tuổi ra lớp

- UBND xã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo thực hiện công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, hướng đến phổ cập GDMN cho trẻ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn, chỉ đạo các trường mầm non nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh, huy động trẻ em trong độ tuổi ra lớp.

- Ban chỉ đạo PCGD-CMC của xã xây dựng kế hoạch hoạt động, triển khai công tác điều tra phổ cập, cập nhật số liệu kịp thời, hiện tại đã hoàn thành việc tự kiểm tra công tác PCGD-XMC trên địa bàn.

- 3/3 trường mầm non thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu, cập nhật dữ liệu lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm phổ cập kịp thời, chính xác.

- Tỷ lệ huy động trẻ 3,4,5 tuổi ra lớp đạt: 98% (289 trẻ ra lớp/296 trẻ điều tra), cụ thể:

- + Số trẻ 3 tuổi ra lớp: 84/89 trẻ phải phổ cập, tỷ lệ: 93,26%;
- + Số trẻ 4 tuổi ra lớp: 101/102 trẻ phải phổ cập, tỷ lệ: 99%;
- + Số trẻ 5 tuổi ra lớp: 105/105 trẻ phải phổ cập, tỷ lệ: 100%.

5. Kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ cho học sinh, giáo viên mầm non hiện nay. (Số lượng trẻ em thuộc diện được hỗ trợ ăn trưa và chi phí học tập (hộ nghèo, cận nghèo, con liệt sĩ, trẻ khuyết tật, trẻ mồ côi, trẻ ở vùng khó khăn...).

- Chế độ chính sách hỗ trợ cho học sinh, giáo viên được chi trả kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng, cụ thể:

- + Tổng hợp số trẻ, số tiền hỗ trợ ăn trưa đã chi trong năm 2025:

TT	Tên trường	Trẻ dưới 5 tuổi		Trẻ 5 tuổi		Tổng cộng
		Số trẻ	Số tiền	Số trẻ	Số tiền	
1	Trường MN Ba	68	54.400.000	34	27.200.000	165.600.000

	Thành					
2	Trường MN Ba Động	22	17.600.000	9	7.200.000	
3	Trường MN Ba Liên	47	37.600.000	27	21.600.000	

+ Tổng hợp số trẻ, số tiền hỗ trợ chi phí học tập đã chi trong năm 2025

TT	Tên trường	Trẻ dưới 5 tuổi		Trẻ 5 tuổi		Tổng cộng
		Số trẻ	Số tiền	Số trẻ	Số tiền	
1	Trường MN Ba Động Thành	68	51.000.000	34	25.500.000	153.750.000
2	Trường MN Ba Động	21	15.750.000	8	6.000.000	
3	Trường MN Ba Liên	47	35.250.000	27	20.250.000	

6. Kết quả đạt được: Năm 2025 xã Ba Động đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN PHỔ CẬP GDMN GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Mục tiêu chung

Đảm bảo cho tất cả trẻ em trong độ tuổi 3-5 tuổi cư trú trên địa bàn xã được tiếp cận giáo dục mầm non có chất lượng, tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và củng cố các điều kiện đảm bảo duy trì kết quả phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi, hướng đến đạt chuẩn phổ cập GDMN trẻ 3 đến 5 tuổi.

Phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế- xã hội của địa phương; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và lộ trình phổ cập GDMN giai đoạn 2026-2030.

2. Mục tiêu cụ thể cần hoàn thành đến năm 2030

Lộ trình đạt chuẩn theo Điều 11, Nghị định 277/2025/NĐ-CP, cụ thể:

Đến 2030, xã Ba Động đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 3 đến 5 tuổi.

- Huy động trẻ em trong độ tuổi ra lớp đạt trên 90%, tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt trên 85%.

- Tăng cường đầu tư cải tạo, sửa chữa phòng học, công trình phụ trợ, trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong và ngoài lớp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đảm bảo chi trả đầy đủ chế độ chính sách cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên làm công tác phổ cập.

- Bố trí đủ số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên theo định mức cho các trường học.

3. Dự kiến nhu cầu thực hiện mục tiêu phổ cập GDMN giai đoạn 2026-2030

3.1. Quy mô, mạng lưới trường lớp cấp mầm non giai đoạn 2026-2030

- Tổng số trường mầm non: 3; Số điểm trường: 3;

- Tổng số nhóm/lớp: 16; trong đó: lớp mẫu giáo: 11;

- Năm 2025 số trẻ theo từng độ tuổi (3 tuổi, 4 tuổi, 5 tuổi) ra lớp là 289/296 trẻ điều tra, đạt tỷ lệ: 98% (6 trẻ 3 tuổi chưa ra lớp, nguyên nhân: gia đình đã có người trông giữ trẻ ở nhà), giai đoạn 2026-2030 phấn đấu duy trì tỷ lệ trẻ mẫu giáo ra lớp đạt trên 90%.

- Phấn đấu tỷ lệ trẻ em 3 đến 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non hàng năm đạt trên 85%, riêng trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình trên 90%.

3.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện phổ cập cho trẻ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030

- Giai đoạn 2026-2030 bổ sung giáo viên còn thiếu theo định mức cho các trường mầm non (1 giáo viên tại Trường MN Ba Thành), phấn đấu đảm bảo đủ số lượng giáo viên đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ và công tác phổ cập giáo dục trẻ mầm non 3-5 tuổi.

- Có 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Tỷ lệ giáo viên trên lớp đạt 2,2 hoặc 11 trẻ/giáo viên (đối với trẻ 3-4 tuổi); 14 trẻ/giáo viên (đối với trẻ 4-5 tuổi); 16 trẻ/ giáo viên (đối với trẻ 5-6 tuổi).

- Đảm bảo đủ số lượng nhân viên theo quy định (nhân viên chuyên môn dùng chung: 4, nhân viên nấu ăn: 5).

- Phân công 01 công chức xã tham gia thực hiện phổ cập tại cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo dõi công tác điều tra, thống kê, vận động trẻ ra lớp.

3.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thực hiện phổ cập cho trẻ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030

- Cải tạo, sửa chữa 02 phòng học cho lớp mẫu giáo tại Trường Mầm non Ba Liên.

- Bổ sung 04 bộ đồ chơi ngoài trời cho 3 trường mầm non (Ba Thành:1; Ba Động: 2; Ba Liên: 1).

- Cải tạo, sửa chữa 06 nhà vệ sinh (MN Ba Động: 4; MN Ba Liên: 2).

- Cải tạo 01 công trình nước sạch (MN Ba Liên).

- Cải tạo, nâng cấp 01 bếp ăn (MN Ba Thành).

- Bổ sung 08 bộ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu trong lớp cho các trường (MN Ba Động: 2; MN Ba Thành: 3; MN Ba Liên: 3).

Việc đầu tư xây dựng/sửa chữa nhằm đảm bảo đủ số phòng học kiên cố, tỷ lệ 1 phòng/1 nhóm lớp; đủ đồ dùng, đồ chơi và công trình phụ trợ đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ tại các trường học.

Theo biểu mẫu tại Phụ lục 3, Phụ lục 4, Phụ lục 5

3.4. Nhu cầu về tổng nguồn kinh phí thực hiện phổ cập cho trẻ 3 đến 5 tuổi 2026-2030

- Từ nhu cầu về đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đã thống kê tại Mục 3.3, UBND xã dự kiến tổng nguồn kinh phí mua sắm về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (phòng học (cải tạo/xây mới), thiết bị dạy học, đồ dùng , đồ chơi, công trình vệ sinh, nước sạch, bếp ăn...), (*theo biểu mẫu tại Phụ lục 6, Phụ 7, Phụ lục 8*) như sau:

+ Kinh phí thực hiện cải tạo phòng học: 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

+ Kinh phí thực hiện bổ sung đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định cho lớp mẫu giáo: 670.000.000 đồng (sáu trăm bảy mươi triệu đồng);

+ Kinh phí thực hiện bổ sung đồ chơi ngồi trời: 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng);

+ Kinh phí thực hiện cải tạo khu vệ sinh: 380.000.000 đồng (ba trăm tám mươi triệu đồng);

+ Kinh phí thực hiện bổ sung công trình nước sạch: 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

+ Kinh phí thực hiện cải tạo bếp ăn: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

- Chính sách ưu tiên phát triển giáo dục mầm non ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo, bãi ngang, ven biển, khu đông dân cư, địa bàn có khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất.

- Chính sách phát triển đội ngũ; Chính sách đối với trẻ em từ 3 đến 5 tuổi: Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em, Hỗ trợ chi phí học tập. Kinh phí chi trả các chế độ, chính sách (Phụ lục 9, 10) để thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn, *theo biểu mẫu tại Phụ lục 9, Phụ lục 10*. Cụ thể:

+ Kinh phí hỗ trợ mua giấy, truyện tranh, sáp màu, bút chì, đồ chơi và các đồ dùng, học liệu cho trẻ 3-5 tuổi bán trú: 1.398.600.000 (một tỷ ba trăm chín tám triệu sáu trăm ngàn đồng);

+ Kinh phí hỗ trợ tiền điện, nước phục vụ học tập sinh hoạt cho trẻ em 3-5 tuổi bán trú: 50.900.000 đồng (năm mươi triệu chín trăm ngàn đồng);

+ Kinh phí trông trưa: 201.600.000 đồng (hai trăm lẻ một triệu sáu trăm ngàn đồng);

+ Kinh phí chi trả nhân viên nấu ăn: 842.400.000 đồng (tám trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng);

+ Kinh phí hỗ trợ đối với giáo viên mới tuyển dụng: 28.080.000 đồng (hai mươi tám triệu không trăm tám mươi ngàn đồng);

+ Kinh phí hỗ trợ đối tượng tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-5 tuổi: 1.935.360.000 đồng (một tỷ chín trăm ba mươi ba triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng);

+ Kinh phí hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em 3-5 tuổi: 2.115.720.000 đồng (hai tỷ một trăm mười lăm triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng);

+ Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ 3-5 tuổi: 881.550.000 đồng (tám trăm tám mươi triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI PHỔ CẬP GDMN CHO TRẺ 3 ĐẾN 5 TUỔI GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Thuận lợi

- Công tác PCGD, XMC các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm, đầu tư công sức, trí tuệ và tổ chức thực hiện; Ban Chỉ đạo PCGD-XMC được kịp thời kiện toàn hàng năm, củng cố và duy trì hoạt động. Các tổ chức, đoàn thể có những hoạt động thiết thực tham gia chăm lo sự nghiệp giáo dục như vận động nhân dân đưa con em đến trường, hạn chế bỏ học và đi học già gạo, xây dựng quỹ khuyến học giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đến trường. Công an xã hỗ trợ hiệu quả trong việc xác minh nhân khẩu, cập nhật dữ liệu, thống kê trẻ.

- Ngành học mầm non thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đổi mới công tác quản lý, triển khai kịp thời, đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục và đảm bảo an toàn cho trẻ trong các trường mầm non. Cơ sở vật chất, các điều kiện chăm sóc trẻ được quan tâm đầu tư, từ đó chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ngày càng được nâng lên.

- Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới của địa phương đã thực hiện đạt hiệu quả cao, là điều kiện thuận lợi để phát triển giáo dục, tăng tỉ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, tăng tỉ lệ học sinh hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non góp phần đảm bảo các điều kiện thực hiện PCGDMN cho trẻ em 3 đến 5 tuổi theo quy định.

2. Khó khăn, thách thức

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tuy đã được tăng cường, song so với nhu cầu dạy và học hiện nay vẫn chưa đáp ứng đủ và kịp thời; Một số phòng học xuống cấp cần cải tạo, sửa chữa, đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị cho các trường mầm non còn thiếu và chưa đồng bộ, các hạng mục như: nhà vệ sinh, sân chơi, phòng chức

năng, thư viện ở các trường còn thiếu hoặc chưa đạt chuẩn. Do vậy, điều kiện quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện còn hạn chế.

- Hệ thống quản lý dữ liệu PCGD- XMC của Bộ GD&ĐT hiện nay chưa tiếp tục sử dụng được gây khó khăn cho các đơn vị cấp xã khi thực hiện việc cập nhật, điều chỉnh, thống kê số liệu.

- Công tác điều tra phổ cập trên địa bàn cũng gặp nhiều khó khăn do biến động dân cư lớn và không ổn định, nhiều hộ gia đình đi làm ăn xa, thay đổi nơi cư trú nhưng không khai báo kịp thời, gây khó khăn cho việc rà soát, xác minh thông tin trẻ trong độ tuổi. Một số phụ huynh chưa hợp tác đầy đủ trong việc cung cấp dữ liệu dẫn đến việc thu thập thông tin đôi lúc bị chậm hoặc chưa chính xác. Chưa có sự liên thông về thông tin trẻ giữa các nguồn y tế, hộ tịch, công an, hệ thống quản lý dữ liệu PCGD-XMC nên nhiều trường hợp thông tin chưa trùng khớp đòi hỏi phải đối chiếu nhiều lần gây mất thời gian.

3. Giải pháp trọng tâm để thực hiện lộ trình phổ cập GDMN cho trẻ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn

- Tăng cường công tác chỉ đạo và điều hành, đưa nhiệm vụ phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, vào kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội hàng năm của địa phương. củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD-XMC, phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên. Tổ chức đánh giá hàng năm việc thực hiện các tiêu chí phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho trường mầm non.

- Tổ chức điều tra, rà soát, cập nhật và quản lý dữ liệu trẻ, chỉ đạo Công an xã, tư pháp, hộ tịch, y tế phối hợp với nhà trường rà soát, cập nhật chính xác, đầy đủ thông tin trẻ em, ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo cập nhật số liệu nhanh, đầy đủ, hạn chế sai lệch.

- Huy động tối đa trẻ 3 đến 5 tuổi ra lớp, đảm bảo sự phối hợp giữa các thôn, đoàn thể, nhà trường trong việc tuyên truyền về lợi ích của giáo dục mầm non, vận động phụ huynh đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi, kiên quyết hạn chế tình trạng trẻ bỏ học, nghỉ học kéo dài, quan tâm đến các đối tượng trẻ khó khăn, trẻ khuyết tật, trẻ hộ nghèo để đảm bảo không có trẻ nào bị bỏ lại.

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ đối với trẻ em mầm non theo quy định: hỗ trợ tiền mua giấy, truyện tranh, sáp màu, bút chì, đồ chơi, đồ dùng học tập, chăn màn và các đồ dùng cá nhân; hỗ trợ tiền điện, nước phục vụ học tập và sinh hoạt cho trẻ em 3 đến 5 tuổi bán trú, hỗ trợ kinh phí trông trưa, hỗ trợ ăn trưa và chi phí học tập.

- Đảm bảo chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trong cơ sở giáo dục mầm non.

- Tăng cường nguồn lực từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đầu tư cơ sở vật chất. Khuyến khích thu hút các nguồn lực của xã hội đầu tư cơ sở vật chất phát triển giáo dục mầm non. Đảm bảo đủ trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, nâng chuẩn cơ sở giáo dục mầm non theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá đáp ứng yêu cầu thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3 đến 5 tuổi. Ưu tiên dành quỹ đất, đầu tư kinh phí cho các cơ sở giáo dục mầm non đảm bảo đủ trường, lớp (100% phòng học kiên cố, đảm bảo đủ 1 phòng học/ 1 lớp), có đủ các phòng chức năng, thư viện trường, đủ đồ chơi ngoài trời, đồ chơi, thiết bị dạy học trong lớp, đủ bếp ăn, nhà vệ sinh, công trình nước sạch theo quy định.

- Bổ sung và ổn định đội ngũ giáo viên, tạo điều kiện cho đội ngũ nhà giáo tham gia bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số từng bước cải thiện và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

V. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND Tỉnh

- Đề nghị UBND tỉnh quan tâm hỗ trợ nguồn kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa phòng học, trang thiết bị dạy học, đồ chơi, khu vui chơi ngoài trời, công trình phụ trợ;

- Hướng dẫn, hỗ trợ các chương trình tập huấn nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, cán bộ phổ cập nhằm huy động tối đa trẻ trong độ tuổi đến trường, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non trên địa bàn.

3. Đối với Sở GDĐT

Tập huấn nâng cao năng lực quản lý, nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên và cán bộ phụ trách phổ cập; hướng dẫn áp dụng các tiêu chí phổ cập, phương pháp điều tra, thống kê và quản lý dữ liệu trẻ 3–5 tuổi; đồng thời hỗ trợ kỹ thuật, chuyên môn để nâng cao chất lượng công tác điều tra, thống kê, cơ sở vật chất, trang thiết bị và công tác truyền thông huy động trẻ ra lớp, góp phần đảm bảo việc thực hiện phổ cập giáo dục mầm non đạt kết quả cao.

VI. ĐĂNG KÝ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

- Căn cứ các mục tiêu phổ cập GDMN theo Nghị định 277/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; căn cứ vào số liệu đánh giá tại các Phụ lục (1-9) và các tiêu chí có liên quan xã Ba Động đăng ký lộ trình đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi là vào năm 2030 (*theo biểu mẫu tại Phụ lục 10*).

Trên đây là Báo cáo thực trạng công tác phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi và dự kiến nguồn lực thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Ba Động./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Phòng VH-XH xã;
- Lưu VT, VHXXH(ntttung).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sinh